

Mỗi vùng lãnh thổ có những đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội riêng, có những lợi thế và hạn chế nhất định. Phát triển từng vùng lãnh thổ hợp lý sẽ đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội lớn cho đất nước. Bởi vậy các vấn đề lý luận khoa học cũng như kinh nghiệm thực tiễn về phát triển vùng là hết sức cần thiết cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta.

Trong những năm qua, nền kinh tế nước ta vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN, sự phát triển kinh tế - xã hội theo lãnh thổ đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Về chuyển dịch cơ cấu: Hầu như các tỉnh và các vùng của cả nước có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng các ngành khu vực I (nông - lâm - thủy), tăng tỷ trọng các ngành khu vực II (công nghiệp và xây dựng) và các ngành khu vực III (dịch vụ). Đến nay trong cơ cấu kinh tế nước ta các ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất đến gần 42%, các ngành nông nghiệp giảm chỉ chiếm 29% GDP. Sự chuyển dịch cơ cấu đó đã biến nước ta từ một nước nông nghiệp đơn thuần thành một nước có công nông nghiệp.

Về hình thành các vùng kinh tế trọng điểm, các khu công nghiệp tập trung: Trong những năm qua, trên phạm vi cả nước đang hình thành các vùng kinh tế trọng điểm, nổi lên là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Ở

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VÙNG Ở NƯỚC TA

PTS. PHƯƠNG NGỌC THẠCH



phía Bắc, một số tỉnh, thành phố nổi lên và gắn kết với nhau về tổ chức lãnh thổ, phân bố dân cư, kết cấu hạ tầng và cơ cấu kinh tế; ở miền Trung, vùng kinh tế trọng điểm đang

được nhen nhóm hình thành. Đây là những vùng có nhiều tiềm năng, lợi thế to lớn và đang có thời cơ, cùng với vị trí địa lý đang mở ra triển vọng mới cho sự tăng trưởng nhanh, phát

triển toàn diện, làm động lực cho sự phát triển các khu vực phía Bắc, phía Nam và miền Trung, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế cả nước. Ngoài ra trên nhiều vùng, tỉnh, thành phố đang xuất hiện các khu công nghiệp tập trung, là các lãnh thổ tập trung công nghiệp, đảm bảo tiết kiệm về mặt kết cấu hạ tầng, quản lý, bảo vệ môi trường và cung cấp dịch vụ. Đến nay trong phạm vi cả nước có đến 48 khu công nghiệp, khu chế xuất, trong đó có 3 khu chế xuất với tổng diện tích sử dụng giai đoạn I là 7269 ha (không kể khu công nghiệp Dung Quất). Năm 1997 các khu công nghiệp, khu chế xuất đã tạo giá trị 1,1 tỷ USD, xuất khẩu được 848 triệu USD, thu hút 88.000 lao động.

Về xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên môn hóa: Nhà nước đã đầu tư và có chính sách khuyến khích xây dựng các vùng có những điều kiện tự nhiên, khí hậu, đất đai, thổ nhưỡng thích hợp cho sản xuất nông nghiệp chuyên môn hóa. Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng sản xuất lúa hàng hóa lớn nhất của cả nước, nhiều tỉnh trong vùng đã quy hoạch xây dựng các vùng chuyên canh. Đồng Nam Bộ là vùng cây công nghiệp lớn của nước ta, nhiều tỉnh xây dựng các vùng cây cao su, vùng cây cà phê, vùng tập trung diện tích tiêu, điều, vùng cây ăn quả. Kết quả là trong những năm qua xuất khẩu gạo của nước ta đã tăng nhanh chóng, hàng năm xuất khoảng trên 3 triệu tấn, đứng thứ 3 trên thế giới, xuất khẩu cà phê đứng thứ 5 và xuất khẩu điều đứng thứ 3 trên thế giới....

Về xây dựng chính sách vùng: Bước đầu Chính phủ đã hình thành các chính sách đối với một số vùng, như chính sách đối với vùng sâu, vùng xa của các tỉnh, chính sách đối với vùng biên giới phía Bắc.... Gần đây ngày 15 tháng 1 năm 1998 Chính phủ ban hành Nghị định số 07/1998/NĐ-CP quy định danh mục các huyện thuộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo được hưởng ưu đãi đầu tư. Sự ra đời các chính sách vùng, đã tác động đến sự phân công lao động xã hội, nhiều vùng lãnh thổ trước đây chưa sử dụng, hoặc kém phát triển, nay đã được khai thác đóng góp cho sự tăng trưởng của đất nước.

Để giúp cho việc phát triển kinh tế - xã hội các vùng lãnh thổ theo định hướng XHCN, hiệu quả và ổn định, từ năm 1993 đến nay, công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng và địa phương đã được triển khai đều khắp ở các tỉnh, thành phố. Đến nay đã cơ bản hoàn thành xây dựng quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội thời kỳ 1996 - 2010 của 8 vùng (Đông Bắc, Tây Bắc, Đồng Bằng Sông Hồng, Bắc Trung Bộ, Duyên Hải

Miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng Bằng Sông Cửu Long), quy hoạch 3 vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, phía Bắc và miền Trung và quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của các tỉnh, thành phố trong cả nước và đã được dùng làm căn cứ xây dựng kế hoạch 5 năm 1996 - 2000. Các quy hoạch này định hướng phát triển cho từng thời kỳ, đặc biệt cho 5 năm trước mắt, có tính toán hiệu quả, phát triển bền vững, hội nhập và hợp tác quốc tế cũng như phù hợp với sự phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN. Tuy nhiên trong các quy hoạch còn thiếu những giải pháp đủ sức cụ thể để huy động các nguồn lực nội tại, còn trông nhiều vào nguồn vốn bên ngoài.

Để phát triển kinh tế - xã hội các vùng lãnh thổ của đất nước theo các mục tiêu đã được chọn lựa, cần phải xác định các nguồn lực, phát triển, xây dựng các phương án và tìm phương án thích hợp để thực hiện các mục tiêu đó.

Muốn vậy phải nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển vùng.

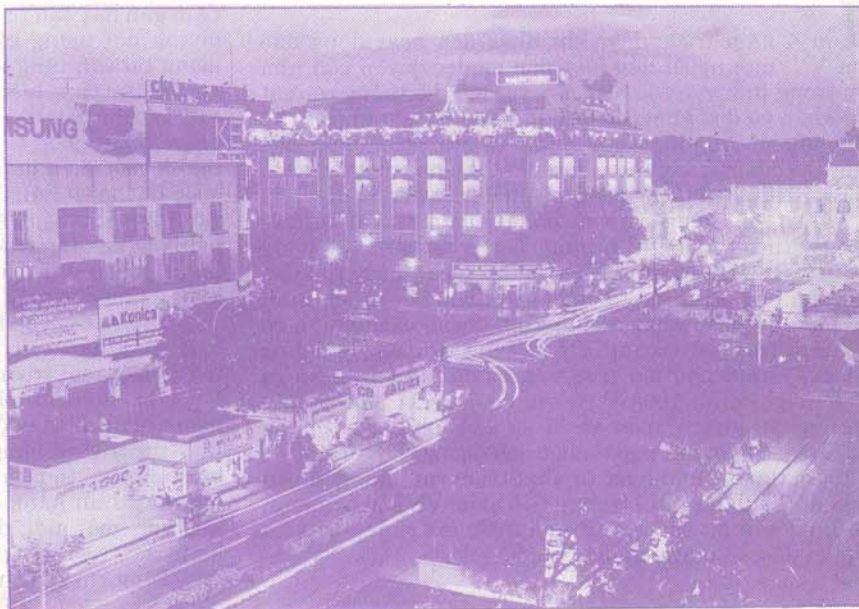
Chiến lược phát triển vùng phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau đây:

Thứ nhất, tạo cơ hội cho tất cả các vùng của cả nước đều phát triển, trên cơ sở phát huy thế mạnh, lợi thế của từng vùng. Phát triển mỗi vùng phải theo mục tiêu, không dàn đều. Ưu tiên đầu tư những mặt mà vùng có lợi thế hơn so với vùng khác trong nước.

Thứ hai, những vùng có sẵn tiềm lực kinh tế và khoa học - kỹ thuật, có sẵn hệ thống kết cấu hạ tầng do đó có nhiều điều kiện để thu hút vốn đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế đất nước sẽ phát triển trước. Những vùng này sẽ trở thành động lực thúc đẩy các vùng xung quanh, các vùng khác phát triển.

Thứ ba, trên cơ sở phát huy ưu thế về tự nhiên, kinh tế - xã hội và truyền thống của vùng, mỗi vùng chỉ sản xuất những sản phẩm mà chỉ phí sản xuất của nó rẻ hơn vùng khác, tạo cho mình những sản phẩm chuyên môn hóa có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và ngoài nước.

Thứ tư, phát triển kinh tế vùng cần kết hợp giải quyết các vấn đề xã hội vùng. Với nguồn lực hạn chế không tránh khỏi sự tăng trưởng kinh tế không đồng đều giữa các vùng, có vùng phát triển trước và vùng phát triển sau, có vùng GDP/người cao hơn vùng khác. Nhà nước với chức năng quản lý xã hội thực hiện sự phân phối lại để đảm bảo đời sống cho các vùng, xóa bỏ sự phân hóa giàu nghèo giữa các vùng, thực hiện xây dựng dân giàu nước



mạnh, xã hội công bằng và văn minh.

Thứ năm, các vùng cần hướng tới "cái mới", đưa các tiềm năng của mình vào các quá trình công nghệ mới, hiện đại, sản xuất ra các "sản phẩm mới".

Thứ sáu, cần có cơ chế quản lý và chính sách vùng hợp lý. Chính sách vùng là hoạt động quản lý sự phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước dưới góc độ vùng. Nhà nước cần ban hành các chính sách vốn, tín dụng, thuế, giá cả, xây dựng kết cấu hạ tầng... đối với từng vùng lãnh thổ trong từng thời kỳ trên cơ sở tính đến điều kiện và đặc điểm của từng vùng nhằm kích thích sự phát triển tăng tốc ổn định của mỗi vùng.

Dưới đây, kiến nghị các vùng lãnh thổ cần quan tâm trong chiến lược phát triển vùng:

1. Ba vùng kinh tế trọng điểm

Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ gồm 5 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Hưng, Hưng Yên, Quảng Ninh.

Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung gồm các tỉnh: Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam và Quảng Ngãi.

Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam gồm: TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đây là những vùng kinh tế có tiềm năng mạnh ở 3 miền, sẽ tăng trưởng nhanh, phát triển toàn diện làm động lực cho sự phát triển kinh tế của 3 khu vực Bắc Trung Nam.

2. Vùng ĐBSCL và vùng Tây Nguyên

Vùng ĐBSCL gồm 12 tỉnh có điều kiện tự nhiên, đất đai rất thuận lợi cho sự phát triển nông nghiệp, có bờ biển dài 736 km và nhiều hải đảo thuận lợi cho phát triển kinh tế biển. Vùng có vai trò cực kỳ to lớn trong

việc đảm bảo an ninh lương thực của nước ta, cũng như an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường, đồng thời cũng là vùng có tiềm năng lớn trong việc phát triển kinh tế biển.

Vùng Tây Nguyên là vùng đất giàu tài nguyên. Đây sẽ là vùng phát triển mạnh cây công nghiệp (cà phê, cao su, điều...), rừng và chăn nuôi ở nước ta, cũng là vùng có tiềm năng về du lịch và công nghiệp.

Chiến lược phát triển vùng phải khai thác tối thế mạnh của 2 vùng này, xây dựng cơ cấu kinh tế không chỉ phát triển các ngành nông - lâm - thủy, mà cả các ngành công nghiệp và dịch vụ có ưu thế.

3. Vùng ven biển

Nước ta có hơn 3.200 km bờ biển cũng nhiều đảo và quần đảo. Trở thành một nước mạnh về biển là mục tiêu chiến lược của nước ta. Xây dựng vùng ven biển và hải đảo trước hết ở một số địa bàn kinh tế trọng điểm của cả nước, thành "bàn đạp" tiến ra biển, đồng thời là "đầu tàu" lôi kéo các vùng khác trong nước phát triển. Cụ thể là đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế biển, ngành khai thác và chế biến tài nguyên khoáng sản, phát triển đánh bắt và nuôi trồng hải sản, xây dựng và phát triển ngành giao thông vận tải biển, phát triển du lịch biển, hình thành ngành cơ khí sửa chữa và đóng tàu biển.

Trong chiến lược kinh tế - xã hội chung cả nước, chiến lược vùng lãnh thổ giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu chung của cả nước, đảm bảo các vùng địa phương phát triển với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thời kỳ tới.